

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2023 - 2025**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;*

*Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 175/TTr-SNV ngày 31 tháng 7 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính (CCHC) các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2023 - 2025 (gọi tắt là *Bộ tiêu chí*), cụ thể:

### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

#### 1. Mục tiêu

##### 1.1. Mục tiêu chung

Theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành (gọi tắt là *cấp sở*); UBND các huyện, thành phố (gọi tắt là *UBND cấp huyện*) và UBND các xã, phường, thị trấn ngành (gọi tắt là *UBND cấp xã*) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết

số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện đánh giá đồng bộ, thống nhất, toàn diện trên các lĩnh vực CCHC của các đơn vị cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá chi tiết, cụ thể từng lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần và xác định thang điểm, phương pháp đánh giá cụ thể để xác định được kết quả Chỉ số CCHC từ đó đánh giá được thực chất hiệu quả công tác CCHC của các đơn vị.

- Đánh giá kết quả CCHC hằng năm để các sở, UBND cấp huyện, UBND cấp xã biết được những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, qua đó có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC tại đơn vị.

## 2. Yêu cầu

2.1. Nội dung các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần Bộ tiêu chí bám sát Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

2.2. Bộ tiêu chí bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm điều kiện thực tế của tỉnh. Xác định thang điểm, phương pháp đánh giá các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần cụ thể, rõ ràng. Xây dựng câu hỏi điều tra xã hội học (XHH) theo từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát.

2.3. Việc đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan kết quả thực hiện CCHC hằng năm của các đơn vị cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

2.4. Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các đơn vị cấp sở, UBND cấp huyện.

2.5. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai xác định Chỉ số CCHC của các đơn vị cấp sở, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và công bố kết quả Chỉ số CCHC kịp thời, đúng tiến độ.

2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện đánh giá để nâng cao tính công khai, minh bạch, khách quan.

## 3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh: Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC hằng năm của các đơn vị cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3.2. Đối tượng áp dụng: Các đơn vị cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

## II. NỘI DUNG BỘ TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

### 1. Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC cấp sở

Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC cấp sở được đánh giá qua 02 phần (*Phần 1: Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm qua thẩm định của tổ thẩm định của*

UBND tỉnh; Phần 2: Đánh giá qua điều tra xã hội học, các đối tượng được điều tra gồm: Đại biểu HĐND tỉnh; công chức các sở, lãnh đạo phòng chuyên môn cấp huyện). Nội dung bộ tiêu chí được xây dựng thành 07 lĩnh vực với 37 tiêu chí và 91 tiêu chí thành phần, trong đó 27 tiêu chí thành phần là điều tra XHH.

1.1. Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần:

a) Chỉ đạo, điều hành CCHC: 06 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 04 tiêu chí thành phần);

b) Cải cách thể chế: 04 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 04 tiêu chí thành phần);

c) Cải cách thủ tục hành chính: 07 tiêu chí và 20 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 05 tiêu chí thành phần);

d) Cải cách tổ chức bộ máy: 03 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 02 tiêu chí thành phần);

e) Cải cách chế độ công vụ: 06 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 05 tiêu chí thành phần);

g) Cải cách tài chính công: 05 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 03 tiêu chí thành phần);

h) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 06 tiêu chí và 22 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 04 tiêu chí thành phần);

1.2. Tổng điểm đánh giá là: 100 điểm. Trong đó, điểm tự đánh giá là 86,50 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là: 13,50 điểm.

## **2. Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC UBND cấp huyện**

Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC UBND cấp huyện được đánh giá qua 02 phần (Phần 1: Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm qua thẩm định của tổ thẩm định của UBND tỉnh; Phần 2: Đánh giá qua điều tra xã hội học, các đối tượng được điều tra gồm: Đại biểu HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND cấp huyện; lãnh đạo và công chức cấp xã; người dân; doanh nghiệp). Nội dung bộ tiêu chí được xây dựng thành 07 lĩnh vực với 39 tiêu chí và 80 tiêu chí thành phần, trong đó 28 tiêu chí thành phần là điều tra XHH.

2.1. Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần:

a) Chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 05 tiêu chí thành phần);

b) Cải cách thể chế: 04 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 04 tiêu chí thành phần);

c) Cải cách thủ tục hành chính: 07 tiêu chí và 18 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 05 tiêu chí thành phần);

d) Cải cách tổ chức bộ máy: 04 tiêu chí và 06 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 02 tiêu chí thành phần);

e) Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần (điều tra XHH 05 tiêu chí thành phần);

g) Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần (*điều tra XHH 03 tiêu chí thành phần*);

h) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 05 tiêu chí và 17 tiêu chí thành phần (*điều tra XHH 04 tiêu chí thành phần*).

2.2. Tổng điểm đánh giá là: 100 điểm. Trong đó, điểm tự đánh giá là 86,00 điểm, điểm đánh giá qua điều tra XHH là 14,00 điểm.

### **3. Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC UBND cấp xã**

Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC UBND cấp xã được đánh giá qua 01 phần là đơn vị tự đánh giá, chấm điểm qua thẩm định của Tổ thẩm định do UBND cấp huyện thành lập. Nội dung bộ tiêu chí được xây dựng thành 07 lĩnh vực với 28 tiêu chí và 42 tiêu chí thành phần.

3.1. Các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần:

a) Chỉ đạo, điều hành CCHC: 06 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần;

b) Cải cách thể chế: 03 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần;

c) Cải cách thủ tục hành chính: 05 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần;

d) Cải cách tổ chức bộ máy: 03 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần;

e) Cải cách chế độ công vụ: 03 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần;

g) Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí (*không có tiêu chí thành phần*);

h) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: 04 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần.

3.2. Tổng điểm đánh giá: 100 điểm. Trong đó, điểm tự đánh giá là 100 điểm; không có điểm đánh giá qua điều tra XHH.

## **III. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ VÀ THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC**

### **1. Cách xác định kết quả chỉ số CCHC**

1.1. Tự đánh giá: Các sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tự theo dõi, đánh giá chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định này.

1.2. Đánh giá thông qua điều tra XHH: Các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá qua điều tra XHH của các sở, UBND cấp huyện được thể hiện tại cột ghi chú (ĐTXHH) của các Phụ lục 1 và Phụ lục 2. Việc điều tra XHH được cụ thể hóa bằng các câu hỏi và tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau.

1.3. Bộ câu hỏi điều tra XHH được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí xác định chỉ số CCHC cấp sở, UBND cấp huyện.

1.4. Kết quả chỉ số CCHC của cấp sở, UBND cấp huyện, gồm: “*Điểm tự đánh giá*” của các đơn vị cấp sở, UBND cấp huyện đã qua thẩm định của Tổ thẩm định UBND tỉnh (*Tổ thẩm định do UBND tỉnh thành lập hằng năm*) và điểm đánh giá qua “*Điều tra xã hội học*” so với tổng điểm tối đa (*100 điểm*).

1.5. Kết quả chỉ số CCHC của UBND cấp xã, gồm: “*Điểm tự đánh giá*” của UBND cấp xã qua thẩm định của Tổ thẩm định UBND cấp huyện (*tổ thẩm định do UBND cấp huyện thành lập hằng năm*) so với tổng điểm tối đa (100 điểm).

## **2. Trình tự tổ chức tự xác định kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị**

2.1. Các đơn vị cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tự đánh giá kết quả công tác CCHC hằng năm của đơn vị mình bằng cách chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC, kèm theo tài liệu kiểm chứng.

Tài liệu kiểm chứng là các kế hoạch, báo cáo và các văn bản liên quan đến điểm tự chấm; đối với các nội dung không có tài liệu kiểm chứng phải giải thích cụ thể vào cột tài liệu kiểm chứng trong phần mềm hoặc trong báo cáo tự đánh giá chấm điểm của đơn vị (*tài liệu kiểm chứng phải chỉ cụ thể nội dung tại mục, điểm, khoản nào trong kế hoạch, báo cáo, ... vào cột tài liệu kiểm chứng*).

2.2. Việc tự đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của đơn vị được tiến hành với thành phần như sau:

a) Đối với cấp sở: Phải có sự tham gia của Thủ trưởng đơn vị và Trưởng các phòng, ban chuyên môn liên quan.

b) Đối với UBND cấp huyện: Phải có sự tham gia của Chủ tịch UBND cấp huyện và Trưởng các phòng, ban chuyên môn liên quan.

c) Đối với UBND cấp xã: Phải có sự tham gia của Chủ tịch UBND cấp xã, công chức tham mưu công tác CCHC và các công chức chuyên môn.

d) Tùy vào đặc điểm, tình hình để đảm bảo khách quan, thủ trưởng đơn vị có thể mời thêm các thành phần khác cùng tham gia.

## **3. Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm**

### **3.1. Cách thức thẩm định**

a) Thẩm định kết quả tự chấm điểm CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện:

- Hằng năm, UBND tỉnh thành lập Tổ thẩm định và tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các sở, UBND cấp huyện.

- Thành phần tham gia Tổ thẩm định gồm các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Thẩm định kết quả tự chấm điểm CCHC của UBND cấp xã:

- Hằng năm, UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định và tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả tự chấm điểm CCHC của UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

- Thành phần tham gia Tổ thẩm định gồm: Lãnh đạo UBND cấp huyện, lãnh đạo hoặc công chức các phòng, ban chuyên môn có liên quan và công chức phụ trách công tác CCHC cấp huyện.

### **3.2. Nội dung thẩm định**

a) Căn cứ vào tài liệu kiểm chứng và theo dõi thực tế thực hiện CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã, Tổ thẩm định tiến hành

thẩm định kết quả tự chấm điểm của các đơn vị thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao phụ trách.

b) Đối với các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần không có tài liệu kiểm chứng, không có giải trình cụ thể Tổ thẩm định không cho điểm các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần đó.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI VÀ CÔNG BỐ CHỈ SỐ CCHC**

##### **1. Đánh giá phân loại Chỉ số CCHC**

1.1. Việc đánh giá phân loại kết quả chỉ số CCHC đối với cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã được tính trên cơ sở tổng số điểm Chỉ số CCHC của từng đơn vị, xếp theo thứ tự từ cao đến thấp và phân loại, như sau:

- a) Đơn vị tốt, đạt từ 80 đến 100 điểm.
- b) Đơn vị khá, đạt từ 70 đến dưới 80 điểm.
- c) Đơn vị trung bình, đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.
- d) Đơn vị yếu, dưới 50 điểm.

1.2. Riêng đối với UBND cấp huyện, việc đánh giá phân loại kết quả chỉ số CCHC hằng năm, ngoài tổng số điểm của đơn vị đạt được còn phải có ít nhất 2/3 số đơn vị UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá phân loại cùng mức trở lên; trường hợp dưới 2/3 số đơn vị UBND cấp xã trực thuộc được đánh giá phân loại cùng mức thì kết quả chỉ số CCHC của UBND huyện đó được xếp loại xuống loại thấp hơn liền kề.

*Ví dụ: UBND huyện A có điểm chỉ số CCHC là 95 điểm (điểm thuộc loại đơn vị xuất sắc) nhưng số đơn vị cấp xã trực thuộc được đánh giá loại xuất sắc không đạt 2/3 trên tổng số đơn vị cấp xã thì chỉ số CCHC của UBND huyện A chỉ được loại đơn vị tốt.*

1.3. UBND tỉnh thực hiện đánh giá phân loại chỉ số CCHC hằng năm của các sở, UBND cấp huyện; UBND cấp huyện thực hiện đánh giá phân loại chỉ số CCHC hằng năm của UBND cấp xã.

1.4. Không đánh giá và phân loại chỉ số CCHC đối với UBND huyện không có đầy đủ kết quả đánh giá, phân loại của UBND cấp xã trực thuộc.

##### **2. Công bố Chỉ số CCHC**

2.1. Hằng năm, UBND tỉnh công bố chỉ số CCHC của các sở, UBND cấp huyện. UBND cấp huyện công bố chỉ số CCHC của UBND cấp xã trực thuộc.

2.2. Thực hiện khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị có kết quả chỉ số CCHC năm nổi bật, tiêu biểu.

#### **V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

1. Trước ngày 31/12 hằng năm, các đơn vị cấp sở, UBND cấp huyện tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC và gửi kết quả về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

Tháng 01 (*năm sau*) hằng năm, Tổ thẩm định chỉ số CCHC tỉnh tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của cấp sở, UBND cấp huyện.

Căn cứ báo cáo kết quả xác định chỉ số CCHC của Sở Nội vụ, UBND tỉnh công bố chỉ số CCHC năm của các sở, UBND cấp huyện.

2. Trước ngày 31/11 hằng năm UBND cấp xã tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC và gửi kết quả về UBND cấp huyện (*qua phòng Nội vụ*).

Trước ngày 15/12 hằng năm, Tổ thẩm định chỉ số CCHC cấp huyện tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của UBND cấp xã.

Trước ngày 31/12 hằng năm, UBND cấp huyện công bố chỉ số CCHC năm của UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm thực hiện**

1.1. Sở Nội vụ, cơ quan chủ trì triển khai thực hiện quyết định:

a) Ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai đánh giá chỉ số CCHC hằng năm.

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đánh giá phân loại chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện theo quy định.

c) Tổ chức điều tra XHH: Nghiên cứu, xác định đối tượng điều tra XHH và xây dựng phiếu điều tra XHH phù hợp với từng nhóm đối tượng; xác định quy mô mẫu điều tra XHH. Xác định phương thức tổ chức điều tra XHH phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng kế hoạch và phương án điều tra XHH; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện điều tra XHH phục vụ cho việc xác định chỉ số CCHC hằng năm của cấp sở, UBND cấp huyện.

d) Tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng báo cáo xử lý số liệu điều tra XHH chỉ số CCHC.

e) Tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ thẩm định để thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC của cấp sở, UBND cấp huyện.

f) Tổng hợp kết quả thẩm định và kết quả điều tra XHH chỉ số CCHC của cấp sở, UBND cấp huyện trình UBND tỉnh công bố kết quả chỉ số CCHC hằng năm.

g) Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị về công tác theo dõi, đánh giá và xác định chỉ số CCHC.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về chỉ số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền CCHC; hằng năm rà soát nội dung các tiêu chí, tiêu chí thành phần bộ chỉ số CCHC để sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế.

i) Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá xác định chỉ số CCHC của cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

1.2. Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài chính; Tư pháp; Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đánh giá CCHC đối với từng lĩnh vực cải cách theo phân công của tỉnh; tham gia Tổ thẩm định, thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của các đơn vị về lĩnh vực chuyên môn được UBND tỉnh giao tham mưu thực hiện.

1.3. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã:

a) Hằng năm xây dựng báo cáo tự đánh giá chấm điểm xác định chỉ số CCHC của đơn vị theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức điều tra XHH xác định chỉ số CCHC của sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.

c) Ngoài ra, UBND cấp huyện đôn đốc các đơn vị cấp xã trực thuộc tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của đơn vị; tổ chức thẩm định, đánh giá phân loại và công bố chỉ số CCHC hằng năm của UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý; báo cáo kết quả chỉ số CCHC của UBND cấp xã về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

## **2. Kinh phí thực hiện**

2.1. Nguồn kinh phí: Kinh phí triển khai xác định chỉ số CCHC được bảo đảm bằng nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh và thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2.2. Đối với cấp tỉnh: Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ, căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán đầu năm của đơn vị.

2.3. Đối với cấp huyện: Hằng năm UBND cấp huyện chủ động bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung giao trong Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 3;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Văn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**